

Số: 484/BC-SNNPTNT

Kiên Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện vốn đầu tư công đến 30/10/2020 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý**

#### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 30/10/2020.**

Vốn đầu tư công được giao đến thời điểm báo cáo là 880.779 triệu đồng. Khối lượng thực hiện lũy kế từ đầu năm đến 30/10/2020 được 447.168 triệu đồng đạt 50,8% kế hoạch năm và giá trị giải ngân lũy kế được 434.284 triệu đồng đạt 49,3% kế hoạch.

Trong đó:

+ Vốn ngân sách trung ương: Giá trị khối lượng thực hiện được 358.975/545.561 triệu đồng, đạt 65,8%; Giá trị giải ngân được 354.451/545.561 triệu đồng, đạt 65,0%.

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương: Giá trị khối lượng thực hiện được 88.193/335.218 triệu đồng, đạt 26,3%; Giá trị giải ngân được 79.833/335.218 triệu đồng, đạt 23,8%.

- Ước khối lượng thực hiện đến 30/11/2020 là 560.220 triệu đồng đạt 63,6% kế hoạch năm và giá trị giải ngân lũy kế được 556.597 triệu đồng đạt 63,2% kế hoạch.

- Ước khối lượng thực hiện đến 31/01/2021 là 707.401 triệu đồng đạt 80,3% kế hoạch năm và giá trị giải ngân được 707.401 triệu đồng đạt 80,3% kế hoạch.

*(Kèm theo phụ biểu báo cáo chi tiết tiến độ từng dự án)*

#### **2. Tình hình thực hiện vốn chuyển nguồn các năm trước sang năm 2020 thực hiện.**

- Vốn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020 tiếp tục thực hiện gồm 25 dự án, với số vốn chuyển nguồn là: 215.993 triệu đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương là 196.368 triệu đồng, gồm 12 dự án.

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương là 16.957 triệu đồng, gồm 09 dự án.

- Nguồn vốn Xổ số kiến thiết là 2.668 triệu đồng, gồm 04 dự án.

Đến 30/10 giải ngân được 182.388 triệu đồng, đạt 81,3% kế hoạch. Dự kiến đến 30/11 giải ngân được 194.270 triệu đồng, đạt 89,9% kế hoạch và đến 31/12 giải ngân được 211.273 triệu đồng, đạt 97,8% kế hoạch.

*(Kèm theo phụ biểu báo cáo chi tiết giải ngân từng dự án)*

#### **3. Tình hình thực hiện các dự án, công trình:**

##### **3.1. Dự án ĐTXD Hồ chứa nước Bãi Cây Mên huyện Kiên Hải:**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: 66.000 triệu đồng (vốn trung ương 60.000 triệu đồng + Nguồn xổ số 6.000 triệu đồng).

- Kế hoạch sau điều chỉnh: 16.000 triệu đồng (vốn trung ương 10.000 triệu đồng + Nguồn xổ số 6.000 triệu đồng).

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 9.317 triệu đồng/16.000 triệu đồng.



c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 15% giá trị hợp đồng, cụ thể: Hoàn thành công tác thi công đường vận hành, hoàn thiện khu vực lán trại công nhân và hàng rào tạm công trường, bến tập kết vật liệu; Thi công đắp quây thượng lưu và dẫn dòng qua đập; Đào hố móng và đổ bê tông bản đáy đạt 80%; Đang triển khai công tác thi công khoan phụt chống thấm đạt 50%; Đã hoàn thiện công tác thi công cọc khoan nhồi.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Đổ bê tông hoàn thiện bản đáy đập trong tháng 10/2020 và triển khai thi công đổ tường thân đập.

+ Thi công hoàn thiện công tác khoan phụt chống thấm trong tháng 12/2020.

+ Triển khai thi công hạng mục trạm xử lý nước và tuyến ống cấp nước quanh đảo hoàn thành trong quý IV/2020.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 16.000/16.000 triệu đồng đạt 100%.

d. Khó khăn vướng mắc:

- Thời gian thực hiện dự án từ năm 2017 đến năm 2020.

- Bồi thường giải tỏa: Thời gian thực hiện BTGT kéo dài do vướng mắc trong việc xác định giá đất. Khi phê duyệt PA BTGT ngày 12/8/2019 và thực hiện xong bồi thường thì đến giai đoạn mùa mưa năm 2020, việc tổ chức thi công gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ do mưa nhiều, nước ngầm xuất hiện trong đất nền ảnh hưởng đến thi công.

- Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng chưa phù hợp: Thời gian thực hiện gói thầu xây lắp trong KHLCNT: 730 ngày; Thời gian theo hợp đồng đã ký giảm xuống là 450 ngày (ngày khởi công ngày 07/10/2019, ngày hoàn thành 31/12/2020). Nguyên nhân đàm phán rút ngắn thời gian thi công do căn cứ thời gian thực hiện dự án và kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

- Địa chất phức tạp ảnh hưởng đến thi công hạng mục đập bê tông và xử lý chống thấm gặp rất nhiều khó khăn để nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật công trình và đảm bảo an toàn hồ đập:

+ Thi công cọc khoan nhồi bản đáy đập gặp đá mồ côi nên kéo dài thời gian thi công.

+ Quy trình khoan phụt chống thấm nằm đập theo trình tự mất nhiều thời gian. Công tác khoan phụt thí nghiệm bị ảnh hưởng bởi địa tầng phức tạp và nước ngầm trong đất nền nên kết quả không đạt yêu cầu về thấm phải tiến hành thí nghiệm lại (mất khoảng 45 ngày). Công tác thi công đập bê tông lại phụ thuộc thi công khoan phụt xong mới đổ bê tông tường thân đập lên được nên tiến độ phải lùi theo.

+ Các móng khối đập khu vực lòng suối (khối I, K, L, M) nằm sâu lại gặp nước ngầm, nước mặt (nước mưa) nên không triển khai được trong mùa mưa năm 2020 (dự kiến chuyển sang đóng khung vây để thi công nhưng do vướng đá mồ côi trong lòng đất nên không hạ cừ thép được) phải chuyển sang tháng 12/2020 mới bắt đầu thi công.

- Việc tổ chức nghiệm thu tích nước trước khi đưa vào sử dụng chỉ thực hiện được trong mùa mưa năm sau 2021 nên không thể hoàn thành trong năm 2020.

- Công trình thi công trên biển đảo phải phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết dẫn đến làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

Với những khó khăn trên, Ban quản lý dự án kiến nghị xem xét cho phép gia hạn thời gian hoàn thành dự án đến năm 2021; phần vốn 50.000 đồng của năm 2020 đã điều chuyển đề nghị bố trí lại vào năm 2021 để thực hiện (hiện tại đang hoàn thiện thủ tục để trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt).



### **3.2. Dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phục vụ NTTS xã Bình Trị, huyện Kiên Lương (Giai đoạn 2):**

- a. Kế hoạch vốn bố trí:
- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn trung ương 50.000 triệu đồng.
  - Kế hoạch sau điều chỉnh: Vốn trung ương 23.000 triệu đồng.
- b. Giải ngân:
- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 15.109/23.000 triệu đồng, đạt 65,7% kế hoạch.

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:
  - + Khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 82% giá trị hợp đồng, cụ thể: Phần nạo vét kênh: Đã hoàn chỉnh các thủ tục để nghiệm thu đưa vào sử dụng. Hoàn chỉnh hồ sơ để bàn giao công trình cho địa phương quản lý. Đã tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng đường GTNT ven Lung Lớn 1; đường kênh Cái Tre. Đã tổ chức tổng kiểm tra các cống: cống kênh mới 2, cống 700, cống TĐ 8, cống giữa Ba Long và TĐ 8. Cống Kênh 500 Bờ Đông Cái Tre: đóng xong cọc đại trà; Gia công xong cánh cửa cống; Thi công hoàn chỉnh mô cầu giao thông, mang cống và bản đáy cống, đã tổ chức nghiệm thu bản đáy và tháo khung vây ngày 19/6/2020. Cống Kênh 327 Rạch Đùng: Đã đóng xong cọc đại trà; hoàn thành công tác chế tạo cánh cửa cống; Đang thi công bản đáy cống và mang cống. Cống 500 ven Lung Lớn 1: Đã đóng cọc thử; hoàn thành công tác chế tạo cánh cửa cống. Đang thi công đóng cọc đại trà. Cống Kênh 2 (giữa Lung Lớn - Cái Tre): Đã đóng cọc xong cọc đại trà; hoàn thành công tác chế tạo cánh cửa cống. Đang thi công khung vây, bản đáy cống và mang cống, cầu dân sinh.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:
  - + Đẩy nhanh tiến độ thi công cống Kênh 500 Bờ Đông Cái Tre để tổ chức tổng kiểm tra và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 09/2020. Cống 327 Rạch Đùng, cống kênh 2 (giữa Lung Lớn - Cái Tre), cống 500 ven Lung Lớn 1 để hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 10/2020.

- + Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 23.000/23.000 triệu đồng

- d. Khó khăn vướng mắc:
- Việc ảnh hưởng xâm nhập mặn nên phải đóng cửa cống Cái Tre dẫn đến việc vận chuyển thiết bị, vật tư vào thi công các công trình gặp rất nhiều khó khăn.
  - Việc triển khai một số hạng mục công trình bị ảnh hưởng do trùng thời gian lấy nước để nuôi trồng thủy sản của người dân trong vùng.
  - Công trình cống kênh 2 (giữa Lung Lớn - Cái Tre) còn vướng 01 hộ dân không đồng ý cho thi công mô cầu dân sinh làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công trình.

### **3.3. Dự án: đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá Thổ Châu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:**

- a. Kế hoạch vốn bố trí
- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn trung ương 33.620 triệu đồng.
  - Kế hoạch sau điều chỉnh: Vốn trung ương 10.620 triệu đồng.
- b. Giải ngân:
- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 6.054/10.620 triệu đồng, đạt 57,01% kế hoạch

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:



+ Khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 29,60% giá trị hợp đồng, cụ thể: Cầu cảng 1000cv: Đóng xong cọc D500 201 tim, hoàn thành công tác đổ bê tông dầm, bản mặt cầu phân đoạn 1 và phân đoạn 2 đạt 68md; đang lắp đặt cốt thép ván khuôn dầm phân đoạn 3 dài 30m. Kè bảo vệ khu neo đậu: Đúc và vận chuyển cầu kiện đúc sẵn 614 ck, thi công hoàn thành công tác đổ đá học hỗn hợp thân kè, san lấp mặt bằng đạt 30% khối lượng.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Kè bảo vệ khu neo đậu: Triển khai san lấp cát mặt bằng cảng hoàn thành trong tháng 10/2020.

+ Hạng mục cầu cảng 1000CV: Đổ xong bê tông dầm, mặt cầu cảng phân đoạn 3 và chuẩn bị thi công dầm cầu cảng phân đoạn 4 đồng thời nghiệm thu hoàn thành trong tháng 11/2020.

+ Triển khai thi công xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật hoàn thành trong tháng 11/2020.

+ Triển khai sửa chữa cầu cảng cũ hoàn thành trong quý IV/2020.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 10.620/10.620 triệu đồng

d. Khó khăn vướng mắc:

- Công trình thi công rất khó khăn và phức tạp về mặt kỹ thuật, vị trí thi công biển đảo và chịu ảnh hưởng nhiều của thời tiết (mưa, bão).

- Mặt bằng công trường chật hẹp, biện pháp thi công cầu cảng gặp rất nhiều khó khăn do điều kiện thi công trên biển, thường xuyên ngập nước nên phải cần thủy triều để lắp đặt ván khuôn và đổ bê tông.

### **3.4. Dự án đầu tư xây dựng công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang:**

a. Kế hoạch vốn bố trí

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn trung ương 40.000 triệu đồng.

- Kế hoạch sau điều chỉnh: Vốn trung ương 15.000 triệu đồng.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 8.590/15.000 triệu đồng, đạt 57,27% kế hoạch

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 72,10% giá trị hợp đồng, cụ thể: Đã tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành hạng mục cầu cảng ngày 28/5/2020. Hạng mục Kè bảo vệ bờ: đã thi công cơ bản hoàn thành: còn lại công tác lắp tấm lát mái (đặt 120 cầu kiện/280 cầu kiện) sẽ được lắp đặt hoàn chỉnh sau khi san lấp mặt bằng. Hạng mục các công trình dân dụng + hạ tầng kỹ thuật: Đã bơm cát san lấp mặt bằng được 10.636,52/43.772 m<sup>3</sup>; Thi công hoàn thiện nhà điều hành. Hạng mục đường dẫn vào cảng: Đã san ủi, dọn dẹp mặt bằng, đang tập kết vật tư và thi công rãnh thoát nước 2 bên đường dài 100m (còn lại 70m chưa thi công do vướng 01 hộ dân ngăn cản không đồng ý cho thi công). Hạng mục hàng rào bảo vệ: Đang chuyển khối lượng cát đã san lấp từ phía kè bảo vệ để đạt cao độ theo thiết kế và triển khai thi công. Hạng mục điều chỉnh biện pháp thi công san lấp mặt bằng: đã hoàn chỉnh thủ tục chuẩn bị đấu thầu và triển khai thi công.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:



+ Tiếp tục phối hợp Hội đồng bồi thường huyện Phú Quốc để đẩy nhanh công tác GPMB để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công triển khai xây dựng đường dẫn xuống cảng (còn 01 hộ).

+ Hoàn chỉnh thủ tục đấu thầu và bơm cát san lấp mặt bằng trong tháng 10/2020.

+ Sau khi hoàn thiện công tác san lấp mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công hạng mục các công trình dân dụng + hạ tầng kỹ thuật trong quý IV/2020.

+ Phối hợp UBND xã Gành Dầu trong việc vận động các hộ dân lấn chiếm mặt bằng di dời vật kiến trúc để thi công hạng mục hàng rào bảo vệ công trình (hiện nay còn 05 hộ dân).

+ Hoàn thiện hạng mục bãi đậu xe, cổng hàng rào bảo vệ.

+ Hoàn thiện công tác thi công hạng mục hệ thống cấp điện (đường dây trung thế và trạm biến áp + phân chiếu sáng) trong tháng 11/2020.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 15.000/15.000 triệu đồng

d. Khó khăn vướng mắc:

- Mặt bằng công trường chật hẹp, hạng mục đường dẫn vẫn còn khoảng 70m đoạn tiếp giáp cảng (còn vướng 01 hộ bà Trâm) chưa giải tỏa xong nên việc tập kết vật tư, thiết bị xuống công trường gặp nhiều bất lợi. Nhà thầu phải tận dụng đường dân sinh để di chuyển thiết bị nhưng tuyến đường rất hẹp nên gặp nhiều khó khăn.

- Việc xử lý, thay đổi phương án san lấp mặt bằng do không được khai thác cát mới được cấp thẩm quyền chấp thuận ngày 23/6/2020 nên không thể triển khai xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật. Hiện nay đang tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 10/2020 và triển khai xây dựng công trình hạ tầng trong quý IV/2020.

- Một số hộ dân (05 hộ) lấn chiếm mặt bằng làm ảnh hưởng đến việc thi công hạng mục hàng rào bảo vệ công trình.

- Với những khó khăn trên, Ban quản lý dự án kiến nghị xem xét trình cấp thẩm quyền xin gia hạn thời gian đến năm 2021 thực hiện hoàn thành công trình, chuyển nguồn sang năm 2021 bố trí lại khoảng 25.000 triệu đồng.

### **3.5. Dự án ĐTXD khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé - Kiên Giang.**

a. Kế hoạch vốn bố trí

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn trung ương 12.453 triệu đồng.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 8.495/12.453 triệu đồng, đạt 68,22% kế hoạch

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Khối lượng thực hiện đến nay đạt khoảng 70,30% giá trị hợp đồng, cụ thể: Đóng cọc hoàn thiện 210/240 trụ neo. Trong đó, bờ sông Cái Lớn 100/100 trụ neo; bờ sông Cái Bé 110/140 trụ neo. Còn lại 30 cọc phía bờ Cái Bé đang lập các thủ tục để điều chuyển qua đóng bên bờ Cái Lớn. Đồ bê tông trụ neo đạt 193 trụ trong đó bờ sông Cái Lớn là 89/100 trụ và bờ sông Cái Bé 104/110 trụ. Lắp đặt bích neo đạt 79 trụ. Nạo vét luồng: đạt 3,5km/5km.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Đóng 30 cọc trụ neo phía bờ sông Cái Lớn (chuyển từ bờ sông Cái Bé sang do dân không đồng ý cho đóng).



+ Công tác nạo vét luồng cửa sông Cái Lớn: Tiếp tục thực hiện 0,6km còn lại đồng thời triển khai nạo vét khu nước trước bến cảng Tắc Cậu, kế hoạch sẽ hoàn thành trong tháng 11/2020.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công như lắp đặt bích neo tàu, đổ bê tông cho các trụ neo đã đóng cọc. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2020.

+ Hoàn thiện công trình và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 12/2020.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 12.453/12.453 triệu đồng

**3.6. Dự án Đầu tư xây dựng công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương, Hạng mục: xây dựng cống kênh Nhánh, cống rạch Tà Niên:**

a. Kế hoạch vốn bố trí

- Kế hoạch đầu năm 2020: 175.180 triệu đồng (vốn trung ương 131.650 triệu đồng; vốn địa phương 43.350 triệu đồng).

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 106.147/175.180 triệu đồng, đạt 60,10% kế hoạch

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Cống kênh Nhánh: Khối lượng thực hiện đạt khoảng 85% giá trị hợp đồng, cụ thể: Đã hoàn thành phần cống, tháp van, lao dầm cầu, kè mang cống, xi măng đất, thả rọ đá hạ lưu cống, lắp cửa cống, lắp xi lanh thủy lực...; Phần kè hoàn thành dầm mũ kè, xi măng đất, đang đắp cát nền đường và hệ thống thoát nước...

+ Cống rạch Tà Niên: Khối lượng thực hiện đạt khoảng 60% giá trị hợp đồng, cụ thể: Đã hoàn thành thân cống, mố cầu, trụ cầu bờ trái (phần mố, trụ cầu bờ phải đang vưng mặt bằng giải tỏa); Dầm cầu, cừ SW đã sản xuất hoàn thành...

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Hạng mục tuyến Kè cống kênh Nhánh: Đang tập trung hoàn thiện công trình trước 31/12/2020.

+ Hạng mục công rạch Tà Niên: Phối hợp xử lý dứt điểm chi trả tạm ứng phần tiền còn lại cho hộ bà Trâm trong 11/2020. Thi công hoàn thành công trình trước 31/12/2020.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 167.700/175.180 triệu đồng. Phần vốn trung ương giải ngân 131.650/131.650 triệu đồng, đạt 100%; Vốn địa phương giải ngân 36.050/43.550 triệu đồng, dư vốn 7.500 triệu đồng, **đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn là 7.500 triệu đồng.**

d. Khó khăn vướng mắc:

- Do cống rạch Tà Niên còn vưng mặt bằng hộ bà Trâm và 01 ngôi mộ ngay sân giảm tải mố cầu. Nếu sau thời gian này chưa giải tỏa xong thì đề nghị điều chuyển phần vốn địa phương sang năm 2021 tiếp tục thực hiện (vốn điều chuyển do thi công không kịp khoảng 20.000 triệu đồng).

**3.7. Tiểu dự án số 9: ĐTXD CSHT phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ NTTS huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL" (MD - ICRSL):**

a. Kế hoạch vốn bố trí

- Kế hoạch đầu năm 2020: 215.185 triệu đồng (Vốn đối ứng địa phương: 11.300 triệu đồng; Vốn ODA: 203.885 triệu đồng, trong đó: Vốn địa phương vay lại là 144.000 triệu đồng; cấp phát ODA: 59.885 triệu đồng).



b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 73.840/215.185 triệu đồng, đạt 34,3% kế hoạch (Vốn địa phương: 3.381 triệu đồng; Vốn ODA cấp phát: 49.321 triệu đồng, đạt 83,6%; Vốn vay lại: 21.138 triệu đồng, đạt 14,7%; nếu trừ vốn bố trí dư 118.732 triệu đồng thì tỷ lệ đạt 83,6%).

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Thi công xây dựng 09 công: Khối lượng thực hiện đạt khoảng 65% giá trị hợp đồng, cụ thể: Thân công đã thực hiện hoàn thành; Cầu giao thông đã lao lắp đạt khoảng 70%; Cửa van đã gia công chế tạo hoàn thành tại xưởng; Xi lanh thủy lực tháng 11/2020 nhập về Việt Nam; Nhà quản lý đã hoàn thành phần xây thô; Kè đã đúc xong và đã đóng đạt khoảng 60%...

+ Hạng mục kè 10km: Đã phát hành E-HSMT; đầu tháng 11/2020 mở thầu và đánh giá HSDT hoàn thành trong tháng 12/2020.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Đánh giá HSDT gói thầu số 09: Tư vấn lập quy trình quản lý vận hành

+ Đánh giá HSDT gói thầu số 24: Tư vấn khảo sát, lập TK BVTC – Dự toán trồng rừng và phục hồi rừng ngập mặn.

+ Đánh giá HSDT các gói thầu trong công tác sinh kế + Hạng mục Kè.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020: 96.850/215.185 triệu đồng (Vốn ODA cấp phát: 59.885 triệu đồng; Vốn vay lại: 25.665 triệu đồng; Vốn địa phương: 11.300 triệu đồng); Vốn vay lại dư là 118.732 triệu đồng, UBND tỉnh Kiên Giang đã có văn bản số 1265/UBND-KT ngày 15/9/2020 trình Bộ Tài chính xin điều chỉnh giảm.

**3.8. Dự án ĐTXD 18 công trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn trung ương 74.400 triệu đồng.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 73.885/74.400 triệu đồng, đạt 99,31% kế hoạch.

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Công âu thuyền Vàm Bà Lịch, huyện Châu Thành: Đã bàn giao mặt bằng thi công giai đoạn 1; đang triển khai công tác đúc cọc thử và gia công chế tạo cửa van công tại xưởng sản xuất..

+ Công âu thuyền T3 – Hòa Điền, huyện Kiên Lương: Đang thực hiện công tác lựa chọn thầu xây lắp; dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2020.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Công âu thuyền Vàm Bà Lịch: Triển khai thi công đúc cọc thử và gia công chế tạo cửa van công tại xưởng sản xuất. Triển khai thi công đóng cọc thử dưới sông từ cuối tháng 11/2020 và thi công đồng loạt từ tháng 12/2020.

+ Công âu thuyền T3-Hòa Điền: lựa chọn thầu xây lắp, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2020

+ Đánh giá HSDT gói thầu giám sát + Bảo hiểm.

+ Phát hành HSMT gói thầu Điều tiết đảm bảo giao thông phục vụ Công âu thuyền T3-Hòa Điền và Công âu thuyền Vàm Bà Lịch.



+ Đánh giá HSDT gói thầu tư vấn quản lý môi trường trong suốt thời gian thực hiện Công âu thuyền T3-Hòa Điền và Công âu thuyền Vàm Bà Lịch.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 74.400/74.400 triệu đồng

### **3.9. Dự án Kè chống sạt lở khu vực Xẻo Nhàu, huyện An Minh:**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn dự phòng ngân sách trung ương 62.500 triệu đồng (vốn năm 2020: 22.500 triệu đồng; Vốn năm 2019 chuyển sang 40.000 triệu đồng).

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 52.547/62.500 triệu đồng.

c. Tiến độ thực hiện:

- Triển khai thi công ngoài hiện trường 06 mũi thi công, dự kiến hoàn thành trước 31/12/2020.

- Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 30/01/2021 là 62.500/62.500 triệu đồng

d. Khó khăn:

Thời điểm hiện nay thường xuyên mưa bão, việc vận chuyển thiết bị, cọc ra công trình khó khăn, có những lúc mưa bão các Đồn Biên phòng không cho ra và giữ lại, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch, tiến độ dự kiến.

### **3.10. Dự án Kè chống sạt lở khu vực Hòn Quéo huyện Hòn Đất:**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn dự phòng ngân sách trung ương 80.000 triệu năm 2019 chuyển sang.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 58.725/80.000 triệu đồng.

c. Tiến độ thực hiện:

- Triển khai thi công ngoài hiện trường 3.881m/4.000m (do chỉ thi công theo mức vốn bố trí là 80.000/1000.000 triệu đồng) và bố trí 05 mũi thi công, dự kiến hoàn thành trước ngày 20/12/2020.

- Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2020 là 80.000/80.000 triệu đồng

d. Khó khăn:

Thời điểm hiện nay thường xuyên mưa bão, việc vận chuyển thiết bị, cọc ra công trình khó khăn, có những lúc mưa bão các Đồn Biên phòng không cho ra và giữ lại, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch, tiến độ dự kiến.

### **3.11. Dự án Kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh huyện An Biên:**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: 12.500 triệu đồng.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 9.791/12.500 triệu đồng, đạt 78,33% kế hoạch.

c. Tiến độ thực hiện:

\* Công việc đã thực hiện:

- Tổng chiều dài kè: 3.978m, trong đó:

+ Năm 2019: Trên cơ sở dự án được duyệt, hợp đồng xây dựng được ký kết, mức vốn đã bố trí năm 2018 là 50.000 triệu đồng và chủ trương của UBND tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 960/VP-UBND ngày 26/02/2019, trước mắt triển khai thi công tương ứng mức vốn được bố trí là 50.000 triệu đồng, khi nào bố trí vốn còn lại thì thực hiện hoàn thành dự



án. Theo đó, năm 2019 đã xây dựng hoàn thành đoạn kè phá sóng, gây bồi tạo bãi dài 2.400m, tương ứng với giá trị đã thực hiện và giải ngân là 47.167 triệu đồng.

+ Năm 2020: ứng với mức vốn đã được bố trí kế hoạch năm 2020 là 12.500 triệu đồng, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho tiếp tục thi công tại Công văn số 488/VP-KTCN ngày 06/02/2020 và chấp thuận chủ trương cho kéo dài tiến độ thi công tại Công văn số 3698/VP-KT ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh. Theo đó, đã xây dựng hoàn thành đoạn kè dài 768m.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh, thì dự án Kè chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh huyện An Biên đã được bố trí đủ vốn theo tổng mức đầu tư được duyệt và còn 12.500 triệu đồng chưa thông báo kế hoạch vốn. Do đó, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT đã trình Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp có thẩm quyền bố trí phần vốn còn lại cho dự án là 12.500 triệu đồng và cho phép tiếp tục thi công đoạn kè còn lại bao gồm đoạn kè gia cố sạt lở bờ sông từ K0+00 đến K0+632 dài 426m và đoạn kè phá sóng, gây bồi, tạo bãi từ K3+800 đến K4+184 dài 384m. để hoàn thành dự án trong năm 2020.

### **3.12. Dự án đóng mới tàu Kiểm Ngư trang bị cho lực lượng tranh tra chuyên ngành thủy sản Kiên Giang:**

a. Kế hoạch vốn bố trí:

- Kế hoạch đầu năm 2020: Vốn địa phương 23.581 triệu đồng.

b. Giải ngân:

- Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu năm đến nay: 20.038/23.581 triệu đồng.

c. Tiến độ thực hiện:

- Công việc đã thực hiện:

+ Đã hoàn thành phần tàu, lắp đặt máy chính. Đã hạ thủy tàu.

- Kế hoạch thực hiện tiếp theo:

+ Tháng 11/2020 chạy thử, chuyển giao công nghệ.

+ Tháng 11/2020 sẽ nghiệm thu bàn giao tàu.

+ Lũy kế giá trị giải ngân đến ngày 30/01/2021 là 23.581/23.581 triệu đồng triệu đồng.

**3.13. Các công trình Hạt Kiểm Lâm Hà Tiên; Trại kiểm dịch động vật cửa khẩu Giang Thành; Trại giống Thử 6 Biển, xã Nam Thái, huyện AM; Hạng mục: Sân nền, thoát nước, bể chứa:** 03 công trình này thi công cơ bản hoàn thành, trong tháng 11/2020 sẽ tổng kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao cho đơn vị sử dụng và quyết toán.

### **3.14. Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020:**

Quyết định phê duyệt dự án số 2358/QĐ-SNNPTNT ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang: Tổng MĐT: 187.747,75 triệu đồng, Trong đó: Vốn ODA: 177.448,75 triệu đồng; Vốn đối ứng: 10.299 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2019: 100.000 triệu đồng. Giá trị giải ngân 77.990 triệu đồng

- Kế hoạch vốn năm 2020 : 109.045 triệu đồng, trong đó:

+ *Vốn chuyển nguồn từ năm 2019: 22.009 triệu đồng*

+ Vốn năm 2020: 87.036 triệu đồng, gồm:

\* *Vốn ODA: 77.586 triệu đồng.*

\* *Vốn đối ứng năm 2020: 9.450 triệu đồng.*



- Lũy kế giải ngân tính đến 30/10/2020 là: 58.091/109.045 triệu đồng.
- + Vốn ODA chuyển nguồn năm 2019: 22.010 triệu đồng.
- + Vốn kế hoạch năm 2020 là: 36.081/87.036 triệu đồng (gồm vốn ODA là 35.441, vốn địa phương là 640 triệu đồng).
- Đang thực hiện 07 gói thầu.

**- Kế hoạch thực hiện tiếp theo**

Đang triển khai các gói thầu gồm: Gói thầu: Trồng rừng mới + chăm sóc bảo vệ rừng trồng (phần trồng Đước mô hình 7/3); Gói thầu số 08: San lấp ban bờ tạo mặt bằng trồng rừng (phần trồng Đước mô hình 7/3 và chăm sóc bảo vệ rừng mới trồng); Gói thầu số 23: Mua sắm trang thiết bị bảo vệ rừng (phần mua xe ô tô); Gói thầu số 24: Mua sắm trang thiết bị bảo vệ rừng (phần mua xe máy); Gói thầu số 25: Mua sắm trang thiết bị bảo vệ rừng (phần mua vỏ lãi); Gói thầu số 26: Mua sắm trang thiết bị bảo vệ rừng (phần mua Camera Flycam; Ống nhòm; Máy định vị GPS; Máy tính để bàn; Máy in; Máy Fax; Đèn Pin tuần tra; Máy ảnh).

- Dự kiến lũy kế giải ngân đến ngày 31/12/2020: 61.992/77.586 triệu đồng, đạt 79,9% giá trị, vốn dư 15.594 triệu đồng còn lại được chuyển nguồn để chăm sóc rừng cho 04 năm còn lại theo hợp đồng đã ký.

**- Khó khăn vướng mắc:**

+ Công trình trồng rừng chủ yếu nằm ở khu vực ven biển, do đó quá trình thi công trồng rừng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng mưa bão dẫn đến hao hụt cây rất lớn do sóng biển gây ra, phải thi công trồng dặm nhiều lần làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

+ Đối với gói thầu số 07 phần thi công kê cứng, có một số thời điểm xâm nhập mặn, các cửa cống không mở nên không vận chuyển được vật tư, cọc ra công trình do đó không tập kết cọc ra công trình được.

+ Đối với các gói thầu mua sắm xe ô tô, thiết bị... sử dụng vốn ODA theo chỉ đạo của Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong tình hình mới cho chỉ đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên và mục a, Khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài nên chưa triển khai được, hiện tại đang xin ý kiến UBND tỉnh để triển khai.

**3.15. Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kiên Giang (VnSAT):**

Dự án được thực hiện từ năm 2015 đến 2020 với tổng kinh phí 313.449 triệu đồng, trong đó vốn IDA là 202.229 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh là 37.023 triệu đồng, vốn tư nhân là 74.197 triệu đồng. (theo Quyết định 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/2015 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam).

Ngày 03/6/2020 thủ tướng có quyết định số 742/QĐ-TTg về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam” vay vốn Ngân hàng Thế giới. Theo đó Dự án được gia hạn thêm 18 tháng.

Ngày 30/6/2020 Bộ Nông nghiệp ra quyết định số 2470/QĐ-BNN-HTQT phê duyệt điều chỉnh bổ sung một số điều tại Quyết định 1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/2015 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam. Theo quyết định này, vốn có thay đổi theo hướng giảm vốn vay mỗi tỉnh 270 nghìn USD, tăng vốn đối ứng. Cụ thể, tỉnh Kiên Giang được chỉnh lại tổng vốn 338.551 triệu đồng, trong đó vốn IDA: 210.128 triệu đồng, vốn đối ứng 49.050 triệu đồng, vốn tư



nhân: 79.373 triệu đồng. (số tiền cao hơn là do tỷ giá USD tính theo tỷ giá cao hơn ban đầu 23.000 đ/USD so với 21.500 đ/USD)

- Tổng kế hoạch bố trí năm 2020: 84.885 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn TW (ODA) 2020: 45.929 triệu đồng.
  - + Vốn đối ứng địa phương 2020: 7.091 triệu đồng.
  - + Vốn TW chuyển nguồn 2019 sang: 31.965 triệu đồng.
- Đã giải ngân được 26.984/84.885 triệu đồng, đạt 31,2% kế hoạch, trong đó:
  - + Vốn chuyển nguồn: 24.012/31.865 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch.
  - + Vốn KH 2020: 2.972/53.020 triệu đồng, đạt 5,6% kế hoạch.
- Đợt 1 đã thi công hoàn thành 05 hợp tác xã, đợt 2 đang triển khai 06 hợp tác xã. Hiện nay đang sàng lọc chuẩn bị đầu tư thêm 09 hợp tác xã. Các Tiểu dự án đầu tư CSHT và TTB cho các HTX đã ký HĐ với các nhà thầu cho thanh toán các HĐ thiết kế, thẩm tra, và rà phá bom mìn. Khó khăn gặp phải là tình hình thu tiền đối ứng của các HTX chưa đảm bảo đúng như kế hoạch, và một số công trình gặp khó khăn trong vận chuyển vật liệu XD, mùa vụ sản xuất của dân cũng ảnh hưởng đến kế hoạch thi công. Đã ký hợp đồng các gói thầu vốn chuyển nguồn 2019 sang (đã giải ngân 24.012/31.865 triệu đồng, dự kiến 30/11 sẽ giải ngân hết). Dự kiến trong tháng 11/2020 mới ký hợp đồng 1 số gói thầu vốn kế hoạch năm 2020. Vốn còn lại của KH năm 2020 là 29.000 triệu đồng xin chuyển qua năm 2021 tiếp tục thực hiện.

### **3.16. Dự án, công trình cấp nước VSMT NT:**

- **Dự án:** Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực huyện An Minh: Tổng vốn 2020: 58.918 triệu đồng, trong đó vốn TW 46.918 triệu đồng, vốn địa phương 12.000 triệu đồng. Đã giải ngân được 36.278 triệu đồng vốn TW, đạt 61,6% kế hoạch.
  - + Đang thi công hoàn thiện lòng hồ, nhà máy, đường ống cấp nước... (hồ chứa nước thô). Dự kiến tháng 12/2020 tổng kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
- **Công trình:** Mở rộng tuyến ống cấp nước Hồ Bãi Nhà: Tổng vốn địa phương 2020: 14.775 triệu đồng. Đã giải ngân được 12.068 triệu đồng, đạt 81,7% kế hoạch.
  - + Thi công hoàn thành, trong tháng 11 sẽ tổng kiểm tra và nghiệm thu và đưa vào sử dụng, quyết toán công trình.
- **Dự án:** Nâng cấp mở rộng Trạm cấp nước xã Nam Thái và mở rộng tuyến ống HTCN liên xã huyện An Biên: Tổng vốn địa phương 2020: 25.000 triệu đồng. Đã giải ngân được 2.540 triệu đồng, đạt 10,2% kế hoạch.
  - + Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, trong tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công.
- **Công trình:** Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang: Tổng vốn địa phương 2020: 4.700 triệu đồng. Đã giải ngân được 755 triệu đồng, đạt 16,1% kế hoạch.
  - + Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, trong tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công.
- **Công trình:** Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong-Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận: Tổng vốn địa phương 2020: 4.700 triệu đồng. Đã giải ngân được 852 triệu đồng, đạt 18,1% kế hoạch.
  - + Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, trong tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công.
- **Các công trình đã thi công hoàn thành (chuyển tiếp, công trình cấp nước VSMT NT) đang quyết toán:** Gồm 09 dự án, công trình, tổng vốn địa phương 2020:



17.130 triệu đồng. Dự kiến đến 30/11 giải ngân quyết toán, số vốn dư sẽ đề nghị điều chỉnh sang các dự án khác ngành nông nghiệp.

#### **4. Nguyên nhân giải ngân thấp các nguồn vốn:**

##### **\* Nguyên nhân khách quan:**

- Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kiên Giang (VnSAT) tới thời điểm này giải ngân được 24.012/31.865 triệu đồng, đến 30/11/2020 mới giải ngân hết vốn chuyển nguồn. Dự kiến dự án này trong tháng 11/2020 mới triển khai các gói thầu trong kế hoạch vốn 2020 (vốn bố trí năm 2020 45.929 triệu đồng, chưa giải ngân). Do tác động của dịch Covid-19 việc huy động vốn đối ứng từ nhân dân gặp nhiều khó khăn nên hiện nay chỉ đang thực hiện phân vốn chuyển nguồn từ năm 2019 là 31.865 triệu đồng, phần vốn được bố trí năm 2020 sẽ đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ vướng mắc, phần đầu giải ngân theo ước thực hiện 16.929 triệu đồng, phần vốn còn lại là 29.000 đề nghị chuyển qua giai đoạn sau thực hiện tiếp.

- Công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương (HM: Xây dựng cống Kênh Nhánh, Cống rạch Tà Niên): Công tác BHGT: Hội đồng BHGT đang phối hợp với UBND huyện Châu Thành giải quyết dứt điểm 1 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng cho đơn vị thực hiện thi công (do vướng thi hành án) theo chỉ đạo của UBND tỉnh, nên tiến độ cống Tà Niên chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Có 03 dự án cấp nước đang xét thầu là: Dự án nâng cấp mở rộng Trạm cấp nước xã Nam Thái và mở rộng tuyến ống HTCN liên xã huyện An Biên; Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong-Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận. Dự kiến trong tháng 11/2020 sẽ ký hợp đồng với nhà thầu và triển khai thi công giải ngân vốn kế hoạch 2020.

- Tiểu dự án ĐTXD CSHT phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ NTTS huyện An Minh, An Biên tỉnh Kiên Giang thuộc dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững ĐBSCL (MD - ICRSL)”: Đề nghị điều chỉnh giảm:

Kế hoạch vốn 144.000 triệu đồng, điều chỉnh giảm 118.732 triệu đồng:

+ Đến nay đã giải ngân 21.130 triệu đồng, vốn còn lại 122.870 triệu đồng. Thời gian thực hiện dự án theo Hiệp định vay vốn từ năm 2016 đến năm 2022.

+ Theo Hiệp định vay vốn: Giải ngân theo tỷ lệ 70% vốn vay ODA, 30% vốn vay lại. Năm 2020 vốn ODA bố trí là 58.958 triệu đồng, khả năng giải ngân vốn ODA là 58.958 triệu đồng, tương ứng với khả năng giải ngân vốn vay lại 30% là 25.268 triệu đồng. Như vậy vốn bố trí thừa 118.732 triệu đồng.

+ UBND tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 1265/UBND-KT ngày 15/9/2020 về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2020 phân vốn ODA tỉnh Kiên Giang vay lại của Tiểu dự án 9 thuộc dự án ICRSL gửi Bộ Tài chính.

- Dự án kết hợp bảo vệ ven biển và khôi phục đai rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau:

+ Tổng kế hoạch vốn 14.449 triệu đồng (trong đó vốn ODA là 14.000 triệu đồng, năm 2019 là 4.000 triệu đồng, năm 2020 là 10.000 triệu đồng và vốn cân đối ngân sách địa phương là 449 triệu đồng).

+ Đến nay chưa giải ngân được là các thủ tục do Ban quản lý Trung ương thực hiện chưa hoàn thành, còn phải chờ đấu thầu quốc tế lựa chọn tư vấn quốc tế, sau đó mới triển khai dự án ở các tỉnh. Đã trình đề nghị chuyển trả vốn kế hoạch.

##### **\* Nguyên nhân chủ quan:**

- Tiến độ thi công của một số công trình còn chậm do năng lực nhà thầu, công tác tổ chức sản xuất, tổ chức thi công chưa hợp lý, công tác quản lý dự án chưa thật sự quyết liệt



trong chỉ đạo, đã có nhiều cuộc họp xử lý giải quyết, cụ thể một số công trình như: Dự án ĐTXD Hồ chứa nước Bãi Cây Mến, huyện Kiên Hải; Dự án ĐTXD khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông Cái Lớn - Cái Bé, tỉnh Kiên Giang; Dự án: ĐTXD Cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Bình Trị, huyện Kiên Lương và Dự án: ĐTXD Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp cảng cá Đảo Thổ Châu; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Gành Dầu.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 30/10/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (bc);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, qlxdct.



*Quảng Trọng Khao*





## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 484/BC-SNNPTNT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT Kiên Giang

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		KẾ HOẠCH 2020	ƯỚC KHÔI LƯỢNG THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/10/2020				ƯỚC TH VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/11/2020				ƯỚC TH VÀ GIẢI NGÂN ĐẾN 31/01/2021				Ghi chú
			GIÁ TRỊ KLTH NGHIỆM THU	TỶ LỆ % KLTH SO VỚI KH	CÁP PHÁT	TỶ LỆ % KLTH SO VỚI CP	GIÁ TRỊ KLTH NGHIỆM THU	TỶ LỆ % KL THỰC HIỆN	CÁP PHÁT	TỶ LỆ % CÁP PHÁT	GIÁ TRỊ KLTH NGHIỆM THU	TỶ LỆ % KL THỰC HIỆN	CÁP PHÁT	TỶ LỆ % CÁP PHÁT	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	NGUỒN VỐN ĐƯỢC GIAO	880.779	447.168	50,8	434.284	49,3	560.220	63,6	556.597	63,2	707.401	80,3	707.401	80,3	
1	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	545.561	358.975	65,8	354.451	65,0	413.209	75,7	412.086	75,5	490.967	90,0	490.967	90,0	
2	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	335.218	88.193	26,3	79.833	23,8	147.011	43,9	144.511	43,1	216.434	64,6	216.434	64,6	





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 484/BC-SNNPTNT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT Kiên Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm		Lũy kế từ khởi công đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020 (Qua các lần điều chỉnh)	THHT từ đầu năm đến 30/10/2020		Tỷ lệ (%) thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 30/11/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 31/01/2021		TIẾN ĐỘ CHI TIẾT DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMBT		Khối lượng thực hiện		Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW - DP																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỔNG SỐ								880.779	447.168	434.284	50,8	49,3	560.220	556.597	63,6	63,2	707.401	707.401	80,3	80,3	
	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG								545.561	358.975	354.451	65,8	65,0	413.209	412.086	75,7	75,5	490.967	490.967	90,0	90,0	
A	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU								112.038	81.909	77.944	73,1	69,6	93.309	93.186	83,3	83,2	112.038	112.038	100,0	100,0	
I	Chương trình phát triển kinh tế vùng						63.082	63.082	46.918	40.243	36.278	85,8	77,3	40.243	40.120	85,8	85,5	46.918	46.918	100,0	100,0	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020						63.082	63.082	46.918	40.243	36.278	85,8	77,3	40.243	40.120	85,8	85,5	46.918	46.918	100,0	100,0	
I	Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và an ninh khu vực huyện An Minh	AM	2017-2020	1135, 22/5/2017	123.000	110.000	63.082	63.082	46.918	40.243	36.278	85,8	77,3	40.243	40.120	85,8	85,5	46.918	46.918	100,0	100,0	Đang thi công (Hồ chứa nước thô: mặt bằng thi công do kênh mương nhỏ, vướng nhiều hồ dân đang canh tác lấy nước nuôi tôm nên việc vận chuyển đất gặp nhiều khó khăn. Do ảnh hưởng mưa bão nên việc vận chuyển vật tư ra công trình khó khăn và việc thi công không được liên tục làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình). Dự kiến tháng 12/2020 tổng kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
II	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững						263.380	263.380	55.120	32.349	32.349	58,7	58,7	43.066	43.066	78,1	78,1	55.120	55.120	100,0	100,0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020						263.380	263.380	44.500	26.295	26.295	59,1	59,1	33.496	33.496	75,3	75,3	44.500	44.500	100,0	100,0	
I	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá mũi Gành Dầu	PQ	2015-2020	1474, 20/7/2015	120.000	120.000	68.000	68.000	15.000	8.590	8.590	57,3	57,3	10.000	10.000	66,7	66,7	15.000	15.000	100,0	100,0	Đã nghiệm thu hoàn thành hạng mục cầu cảng và dề chắn sóng; nhà điều hành. Đang bơm cát sang lấp mặt bằng cảng, tháng 11 sẽ hoàn thành bơm cát sang lấp mặt bằng cảng. Dự kiến tháng 11 nghiệm thu hàng rào bảo vệ, bãi đậu xe, đường dẫn xuống cảng. <b>Đã điều chỉnh giảm vốn, sang năm 2021 tiếp tục thực hiện</b>
2	Dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Bình Trị, huyện Kiên Lương.	KL	2018-2020	2552; 28/10/2013, 1665; 27/7/2018	195.821	186.821	144.500	144.500	23.000	15.109	15.109	65,7	65,7	20.000	20.000	87,0	87,0	23.000	23.000	100,0	100,0	Tháng 5 nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 02 tuyến đường và các hạng mục nạo vét kênh; Đã tổng kiểm tra và nghiệm thu 05 công trình để Quốc phòng. Dự kiến tháng 11 sẽ tổng kiểm tra 03 công trình còn lại. Tháng 12 nghiệm thu đưa vào sử dụng. <b>Đã điều chỉnh giảm vốn và đề nghị kết thúc dự án.</b>
3	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của sông cái Lớn - Cái Bè	CT-AB	2017-2022	2296; 30/10/2017	80.014	36.000	29.500	29.500	6.500	2.596	2.596	39,9	39,9	3.496	3.496	53,8	53,8	6.500	6.500	100,0	100,0	Đồng cơ hoàn thiện 210/240 trụ neo, 30 trụ còn lại đang thi công (đã có chủ trương dời 30 trụ từ Cái Bè sang Cái Lớn Trong tháng 8). Tháng 11/2020 sẽ thi công hoàn thành. Nạo vét luồng: Hoàn thành 5km/5km. Còn lại 0,6km trước cảng sẽ thi công xong trong tháng 11/2020. Tháng 12/2020 nghiệm thu hoàn thành công trình
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020								10.620	6.054	6.054	57,0	57,0	9.570	9.570	90,1	90,1	10.620	10.620	100,0	100,0	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm			Lũy kế từ khởi công đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020 (Qua các lần điều chỉnh)	THTH từ đầu năm đến 30/10/2020		Tỷ lệ (%) thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 30/11/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 31/01/2021		TIỀN ĐỘ CHI TIẾT DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMBT		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW - ĐP																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
I	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp nâng cấp, mở rộng cảng cá đảo Thổ Chu	PQ	2016-2020	2590; 30/10/2015	154.189	154.189	21.380	21.380	10.620	6.054	6.054	57,0	57,0	9.570	9.570	90,1	90,1	10.620	10.620	100,0	100,0	Tháng 6 thi công xong hệ dầm cầu cảng, hoàn chỉnh kê bảo vệ bờ. Tháng 10 bơm cát san lấp mặt bằng thi công xong. Tháng 11 thi công xong bàn mặt cầu cảng. <b>Đã điều chỉnh giảm vốn, sang năm 2021 tiếp tục thực hiện</b>
III	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư						48.000	48.000	10.000	9.317	9.317	93,2	93,2	10.000	10.000	100,0	100,0	10.000	10.000	100,0	100,0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020						48.000	48.000	10.000	9.317	9.317	93,2	93,2	10.000	10.000	100,0	100,0	10.000	10.000	100,0	100,0	
I	Hồ chứa nước Bãi Cây Mến, huyện Kiên Hải	KH	2017-2020	2281; 30/10/2017	120.000	108.000	48.000	48.000	10.000	9.317	9.317	93,2	93,2	10.000	10.000	100,0	100,0	10.000	10.000	100,0	100,0	Tháng 9 thi công xong hàng mục cọc khoan nhồi. Tháng 10 xong phần xử lý chống thấm. Tháng 11 xong hàng mục đường ống cấp nước quanh đảo. <b>Đã điều chỉnh giảm vốn, sang năm 2021 tiếp tục thực hiện</b>
B	Vốn bổ trợ cho các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn các dự án quan trọng quốc gia								109.400	96.338	96.338	88,1	88,1	104.500	104.900	95,9	95,9	109.400	109.400	100,0	100,0	
(1)	Các dự án khởi công mới năm 2020						100.000	100.000	109.400	96.338	96.338	88,1	88,1	104.500	104.900	95,9	95,9	109.400	109.400	100,0	100,0	
1	Dự án đầu tư xây dựng 18 công trình tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang	TT		2516; 31/10/2019	1.484.000				74.400	74.000	74.000	99,5	99,5	74.400	74.400	100,0	100,0	74.400	74.400	100,0	100,0	Đã ký hợp đồng thi công công ầu thuyền Vàm Bả Lich-Châu Thành. Đang xét thầu Công ầu thuyền T3-Hòa Diên, tháng 12 ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công.
2	Kê chống sạt lở khu vực Mũi Rãnh huyện An Biên	AB			75.000	25.000			12.500	9.791	9.791	78,3	78,3	12.500	12.500	100,0	100,0	12.500	12.500	100,0	100,0	Đang triển khai thi công. Dự kiến tháng 11 sẽ hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
3	Kê chống sạt lở khu vực Xẻo Nhàu huyện An Minh	AM			45.000				22.500	12.547	12.547	55,8	55,8	18.000	18.000	80,0	80,0	22.500	22.500	100,0	100,0	Đã ký hợp đồng với đơn vị thi công, ngày 14/9 đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, đang triển khai thi công.
C	Vốn nước ngoài (ODA các nhà tài trợ)				1.281.265	718.025	145.000	145.000	324.123	180.728	180.169	55,8	55,6	215.000	214.000	66,3	66,0	269.529	269.529	83,2	83,2	
I	Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (Giải ngân theo cơ chế trong nước)				494.518	418.473	209.237	209.237	209.236	132.351	131.792	63,3	63,0	150.000	149.000	71,7	71,2	193.642	193.642	92,5	92,5	
I	Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020	HD, KL, HT	2018-2020	2358; 24/10/2018	187.879	177.586	100.000	100.000	77.586	36.000	35.441	46,4	45,7	40.000	39.000	51,6	50,3	61.992	61.992	79,9	79,9	- Đã ký hợp đồng các gói thầu. Gói thầu số 16 (Trồng, chăm sóc rừng mới trồng; xây tường mềm chắn sóng tại Hòn Đất, Kiên Lương); Gói thầu số 17, 18, 19 (Xây trạm QL.BV rừng tại thị trấn Kiên Lương, huyện Hòn Đất và thị xã Hà Tiên); Gói thầu số 20: Bảo vệ hiện trạng (Phản tường mềm chắn sóng và gậy bời); Gói thầu số 28 (Tư vấn giám sát thi công gói thầu số 16) Đã giải ngân hết vốn chuyển nguồn 2019 sang 22.010 triệu đồng. <b>Đang triển khai các gói thầu trong kế hoạch 2020.</b> Do dự án đặt thù nên triển khai chăm sóc bảo vệ 03 năm sau mới quyết toán, nên đã đề nghị giảm vốn 15.594 triệu đồng sang các năm sau thực hiện tiếp.







TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm			Lấy kế từ khởi công đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020 (Qua các lần điều chỉnh)	THHT từ đầu năm đến 30/10/2020		Tỷ lệ (%) thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 30/11/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 31/01/2021		TIẾN ĐỘ CHI TIẾT DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH		
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW - ĐP																		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
3	Đóng mới tàu kềm ngư trảng bị cho lực lượng thanh tra chuyên ngành Thủy sản Kiên Giang	RG	2019-2021	1853, 15/8/2019	44.000	44.000	19.731	19.731	23.581	20.038	20.038	85,0	85,0	23.581	23.581	100,0	100,0	23.581	23.581	100,0	100,0	Đang đóng tàu theo tiến độ. Đã gia công xong phần vỏ thân tàu và đã nghiệm thu phần vỏ thân tàu. Máy tàu đã nhập về đến nhà máy. Tháng 10 đã hạ thủy tàu. Tháng 11/2020 sẽ nghiệm thu, chạy thử và tháng 12 nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị sử dụng và quyết toán dự án		
(2) Các dự án khởi công mới năm 2020										4.430	2.686	2.170	60,6	49,0	4.430	4.430	100,0	100,0	4.430	4.430	100,0	100,0		
1	Hạt Kiểm Lâm Hà Tiên	HT	2.020	385 SKH, 30/10/2019	1.500	1.500			1.350	650	557	48,1	41,3	1.350	1.350	100,0	100,0	1.350	1.350	100,0	100,0	Đã thi công hoàn thành, trong tháng 11 sẽ tổng kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và quyết toán		
2	Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu Giang Thành	GT	2019-2020	264 SKH, 12/8/2019	1.782	1.782			1.780	1.500	1.077	84,3	60,5	1.780	1.780	100,0	100,0	1.780	1.780	100,0	100,0	Đã thi công hoàn thành, tổng kiểm tra, tháng 11 nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và quyết toán.		
3	Trại giống Thù 6 Biển, xã Nam Thới, huyện AM, Hàng mục: Sản nền, thoát nước, bể chứa	AB	2019-2020	392 SKH, 30/10/2019	1.300	1.300			1.300	536	536	41,2	41,2	1.300	1.300	100,0	100,0	1.300	1.300	100,0	100,0	Đã thi công hoàn thành cơ bản, đang hoàn thiện. Trong tháng 11 sẽ tổng kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và quyết toán.		
(3) Các dự án đang thanh quyết toán										4.065	1.210	1.210	29,8	29,8	2.165	2.165	53,3	53,3	4.065	4.065	100,0	100,0		
1	Tha phao phần vùng thềm có biên khu bảo tồn biển Phú Quốc	PQ	2016-2017	275, 18/10/2010	8.725				300			0,0	0,0			-	-	300	300	100,0	100,0	Đã trình Quyết toán hoàn thành qua Sở Tài chính		
2	Dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Bình Trị, huyện Kiên Lương (GD1)	KL	2018-2020	2552, 28/10/2013, 1665, 22/06/2018	195.821	5.000																		
3	Dự án hệ thống đê biển An Biên-An Minh (công thứ 7, xẻo dôi, thường lương, rọ ghe, xẻo quao, xẻo nhào)	AB-AM		2926, 25/12/2018	255.000	29.330			3.500	952	952	27,2	27,2	1.900	1.900	54,3	54,3	3.500	3.500	100,0	100,0	Đang lập hồ sơ quyết toán hoàn thành công trình		
4	Trạm trồng trọt và BVTV, trạm chăn nuôi và thú y, trạm chuyển nông và phòng nông nghiệp huyện UMT	UMT	2016-2018	410, 30/10/2015	5.484	5.484			265	258	258	97,4	97,4	265	265	100,0	100,0	265	265	100,0	100,0	Đã trình Quyết toán hoàn thành qua Sở Tài chính		
II Ngành, lĩnh vực đối ứng dự án sử dụng vốn TW và ODA										79.329	16.223	13.863	20,5	17,5	25.323	23.323	31,9	29,4	78.880	78.880	99,4	99,4		
(1) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020										21.450	3.000	640	14,0	3,0	3.000	1.000	14,0	4,7	21.450	21.450	100,0	100,0		
1	Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực huyện An Minh	AM	2017-2020	1135, 22/5/2017	123.000	110.000	63.082	63.082	12.000			0,0	0,0			-	-	12.000	12.000	100,0	100,0	Vốn đối ứng, mới cấp bổ sung cuối tháng 9/2020		
2	Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020	HD, KL, HT	2018-2020	2358, 24/10/2018	187.879	9.450			9.450	3.000	640	31,7	6,8	3.000	1.000	31,7	10,6	9.450	9.450	100,0	100,0	Về khó khăn: Các gói thầu mua sắm thiết bị chưa triển khai được do vướng Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019, đang trình xin ý kiến UBND tỉnh cho triển khai vốn đối ứng địa phương.		
(2) Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020										146.038	145.771	57.879	13.223	13.223	22,8	22,8	22.323	22.323	38,6	38,6	57.430	57.430	99,2	99,2
1	Tiểu dự án số 9: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản ở huyện An Minh, An Biên, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - 09 công	AB-AM	2017-2022	1044/QĐ-UBND 06/5/16	736.800	109.373	28.700	28.700	11.300	3.381	3.381	29,9	29,9	5.503	5.503	48,7	48,7	11.300	11.300	100,0	100,0	Chi trả giải phóng mặt bằng		



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC- HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm			Lũy kế từ khởi công đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020 (Qua các lần điều chỉnh)	THHT từ đầu năm đến 30/10/2020		Tỷ lệ (%) thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 30/11/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 31/01/2021		TIẾN ĐỘ CHI TIẾT DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH
				Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW - DP																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
2	Công trình kiểm soát mặn ven biển Tây trên địa bàn Rạch Giá, Châu Thành và Kiên Lương (hạng mục: Công kênh Nhánh và Công rạch Tả Niên)	RG, CT, KL	2018-2020	2356; 24/10/2018	306.639	65.752	11.727	11.727	43.530	9.842	9.842	22,6	22,6	15.000	15.000	34,5	34,5	43.530	43.530	100,0	100,0	Công trình đang thi công. Dự kiến công kênh nhánh sẽ hoàn thành vào tháng 12/2020 (cho thông cầu vào tháng 11). Do Công Rạch Tả Niên vướng giải tỏa còn 01 hồ (vướng thi hành án tòa án, đã giải xong theo chủ trương UBND tỉnh) nên tiền đó chưa đạt kế hoạch đề ra. Đã thi công xong phần đóng cọc, tru cầu, khung vẩy, sản xuất đầm cầu. đã nghiên thu thông nước (vốn đối ứng và chi trả BHGPMB)
3	Nâng cấp cảng cá Tác Cầu giai đoạn 1	CT		4461; BNN-TCTS 28/10/2016	95.166	1.485	1.400	1.400	2.600			0,0	0,0	1.820	1.820	70,0	70,0	2.600	2.600	100,0	100,0	Đang lập phương án BHGT
4	Dự án kết hợp bao vệ ven biển và bồi phục đai rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau	TT	2017-2022	5758; BNN, 29/12/2017	230.966	173.845			449			0,0	0,0			-	-			-	-	Đang chờ Ban CPO tuyển tư vấn để triển khai thực hiện. Đề nghị chuyển vốn qua DA WB9 thực hiện. Đã đề nghị chuyển trả vốn(trong đó năm 2019 4.000 triệu đồng và năm 2020 10.000 triệu đồng)
III	Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch nông thôn								15.200	676	676	4,4	4,4	13.990	13.990	92,0	92,0	15.200	15.200	100,0	100,0	
(1)	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020								-	-	-			-	-			-	-			
1	Dự án cấp nước: tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	TT	2018-2023	2409; 30/10/2018	96.346	96.346	45.711	45.711	-													
(2)	Các dự án đang thanh quyết toán				279.737	83.571	-	-	15.200	676	676	4,4	4,4	13.990	13.990	92,0	92,0	15.200	15.200	100,0	100,0	
1	Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng DBSCL (WB6) - Hệ thống cấp nước liên xã huyện An Biên	AB	2015-2016	1023; 05/5/2016	279.737	83.571			1.041			0,0	0,0	1.041	1.041	100,0	100,0	1.041	1.041	100,0	100,0	Đang quyết toán công trình
2	Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng DBSCL (WB6) - Hệ thống cấp nước liên xã Mỹ Thuận-Mỹ Hiệp Sơn (phần mở rộng)	HD	2011-2017	1383; 15/6/2016	279.736	59.224			9.200			0,0	0,0	9.200	9.200	100,0	100,0	9.200	9.200	100,0	100,0	Đang quyết toán công trình (mới bổ sung tháng 9/2020)
3	Quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng DBSCL (Hợp phần vệ sinh)...	AB, AM	2015-2017	671; 29/6/2015	11.954	3.939			2.573			0,0	0,0	2.573	2.573	100,0	100,0	2.573	2.573	100,0	100,0	Đang quyết toán công trình
4	Hệ thống cấp nước Vạn Thạnh, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	HD	2016-2018	512; 28/10/2016	14.726	14.726			268	268	268	100,0	100,0	268	268	100,0	100,0	268	268	100,0	100,0	Đã quyết toán công trình
5	TCN xã Tân Khánh Hòa (GD 2)	GT	2016-2018	26; 14/02/2017	12.673	12.673			993	137	137	13,8	13,8	137	137	13,8	13,8	993	993	100,0	100,0	Đã quyết toán công trình
6	NC, MR TCN Vĩnh Hòa Hưng Bắc	GQ	2016-2018	461; 29/10/2014	6.346	6.346			804			0,0	0,0	500	500	62,2	62,2	804	804	100,0	100,0	Đang quyết toán công trình
7	Nâng cấp sửa chữa các công trình cấp nước để phục vụ nhân dân ven biển và một số khu vực bị thiếu nước trong nửa khô năm 2016	TT	2016-2017	100; 31/3/2016	9.918	9.918			321	271	271	84,4	84,4	271	271	84,4	84,4	321	321	100,0	100,0	Đã quyết toán công trình
IV	Đầu tư GTNT, kiến cổ hóa kênh mương. Trong đó:								30.000	21.130	21.130	70,4	70,4	22.000	22.000	73,3	73,3	25.665	25.665	85,6	85,6	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020								30.000	21.130	21.130	70,4	70,4	22.000	22.000	73,3	73,3	25.665	25.665	85,6	85,6	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm			Lũy kế từ khởi công đến 31/12/2019		Kế hoạch năm 2020 (Qua các lần điều chỉnh)	THHT từ đầu năm đến 30/10/2020		Tỷ lệ (%) thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 30/11/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/01/2021		Ước tỷ lệ (%) thực hiện so với kế hoạch 31/01/2021		TIẾN ĐỘ CHI TIẾT DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH
				Số quyết định, ngày, tháng, năm	TMDT		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát		Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	Khối lượng thực hiện	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW - ĐP																
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Vốn Chính phủ vay của nước ngoài về cho địa phương vay lại. Trong đó: - Tiêu dự án số 9: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản ở huyện An Minh, An Biên, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - 09 công.	AB-AM	2017-2022	1044/QĐ-UBND 06/5/16	736.800	109.373	44.100	44.100	30.000	21.130	21.130	70,4	70,4	22.000	22.000	73,3	73,3	25.665	25.665	85,6	85,6	Tháng 8 điều chỉnh dự án hàng mục Kề 10km. Tháng 9 phê duyệt hồ sơ TK BVTC hạng mục Kề 10km. Tháng 11 lựa chọn được nhà thầu thi công và ký kết hợp đồng. Tháng 12 khởi công xây dựng. Đang triển khai thi công 09 công, đã thi công xong phần ban dầy công, tường thân công, đã gác các dầm cầu, nhà quản lý đã thi công xong phần thô. Dự kiến quý I/2021 sẽ thi công xong 09 công.
B	NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT								57.105	22.525	17.357	39,4	30,4	51.105	51.105	89,5	89,5	57.105	57.105	100,0	100,0	
I	Danh mục bổ sung 2016-2020								51.105	22.525	17.357	44,1	34,0	48.105	48.105	94,1	94,1	51.105	51.105	100,0	100,0	
1	Dự án nâng cấp mở rộng Trạm cấp nước xã Nam Thới và mở rộng tuyến ống HTCN liên xã huyện An Biên	AB	2019-2020	2526; 31/10/2019	59.984	59.984			25.000	4.213	2.540	16,9	10,2	22.000	22.000	88,0	88,0	25.000	25.000	100,0	100,0	Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, đầu tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công
2	Hệ thống đường ống nước xã Phú Mỹ	GT	2019-2020	105; 21/05/2019	2.200		1.800	1.570	400	400	7	100,0	1,8	400	400	100,0	100,0	400	400	100,0	100,0	Đang quyết toán
3	Hệ thống đường ống nước xã Tân Khánh Hòa	GT	2019-2020	732; 01/04/2019	18.000		12.000	11.963	1.530	1.530	1.135	100,0	74,2	1.530	1.530	100,0	100,0	1.530	1.530	100,0	100,0	Đang quyết toán
4	Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang	UMT	2019-2021	2527; 31/10/2019			300	300	4.700	755	755	16,1	16,1	4.700	4.700	100,0	100,0	4.700	4.700	100,0	100,0	Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, đầu tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công
5	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong-Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận	VT	2019-2021	2525; 31/10/2019			300	300	4.700	852	852	18,1	18,1	4.700	4.700	100,0	100,0	4.700	4.700	100,0	100,0	Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, đầu tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công
6	Mở rộng tuyến ống cấp nước Hồ Bàu Nha	KH	2019-2020	375 SKH; 30/10/2019	14.775	14.775			14.775	14.775	12.068	100,0	81,7	14.775	14.775	100,0	100,0	14.775	14.775	100,0	100,0	Thi công hoàn thành, trong tháng 10 sẽ tổng kiểm tra, tháng 11 nghiệm thu và đưa vào sử dụng, quyết toán công trình
II	Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								6.000	-	-	0,0	0,0	3.000	3.000	50,0	50,0	6.000	6.000	100,0	100,0	
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020								6.000			0,0	0,0	3.000	3.000	50,0	50,0	6.000	6.000	100,0	100,0	
1	Hồ chứa nước Bàu Cây Mến, huyện Kiên Hải	KH	2017-2020	2281; 30/10/2017; 217	120.000	30.000			6.000			0,0	0,0	3.000	3.000	50,0	50,0	6.000	6.000	100,0	100,0	Đang chi trả tiền BHGPMB cho dân
C	NGUỒN VỐN BỘI CHI CẢN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG								114.000	-	-	0,0	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	
I	Vay thực hiện dự án nguồn vay lại của Chính phủ (ODA). Trong đó:								114.000	-	-	0,0	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020								114.000	-	-	0,0	0,0	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Vốn Chính phủ vay của nước ngoài về cho địa phương vay lại. Trong đó: - Tiêu dự án số 9: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản ở huyện An Minh, An Biên, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - 09 công.	AB-AM	2017-2022	1044/QĐ-UBND 06/5/16	736.800	109.373			114.000			0,0	0,0			-	-			-	-	UBND tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 1265/UBND-KT ngày 15/9/2020 về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2020 phân vốn ODA tỉnh Kiên Giang vay lại của Tiểu dự án 9 thuộc dự án ICRSL gửi Bộ Tài chính





**VON CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM 2019 SANG NĂM 2020 TIẾP TỤC THỰC HIỆN**  
 (Kèm theo Báo cáo số 484/BC-SNNPTNT ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT Kiên Giang)

**Đơn vị: Triệu đồng**

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ĐP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ						215.993	182.388	175.708	194.270	194.270	211.273	211.273	QĐ chuyển nguồn số 938/QĐ-UBND ngày 14/4/2020
A	Nguồn vốn ngân sách Trung ương						196.368	163.923	158.975	175.388	175.388	192.431	192.431	
1	Hồ chứa nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực huyện An Minh	AM	2017-2020	1135; 22/5/2017	123.000		3.986	3.986	3.986	3.986	3.986	3.986	3.986	
2	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa sông cái Lớn - Cái Bé	CT-AB	2017-2022	2296; 30/10/2017	80.014	36.000	5.953	5.953	5.953	5.953	5.953	5.953	5.953	
3	Dự án xói lở bờ biển khu vực Xẻo Nhàu, huyện An Minh	AM	2020-2024	1372; 15/6/2020	85.000		40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	Đã ký hợp đồng với đơn vị thi công, ngày 14/9 đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.
4	Dự án kè chống sạt lở bờ biển khu vực Hòn Quáo, huyện Hòn Đất	HD	2019-2021	759; 26/3/2020	100.000		80.000	58.725	58.725	65.000	65.000	80.000	80.000	
5	Tiểu dự án số 9: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống xói lở bờ biển và hỗ trợ nuôi trồng thủy sản ở huyện An Minh, An Biên, tỉnh Kiên Giang thuộc dự án Chống chịu khi hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - 09 công	AB-AM	2017-2022	1044/QĐ-UBND 06/5/16	736.800	109.373	927	927	927	927	927	927	927	
6	Trạm cấp nước cụm dân cư vượt lũ xã Vĩnh Hòa Hưng Nam và lắp bốn thép 2,000m3 + khoan 01 giếng đào Nam Du	GQ, KH	2016-2017	579/QĐ-SKHĐT ngày 21/10/2016	11.993		236	299	299	299	299	299	299	Đã quyết toán
7	Dự án ĐTXD mô hình cấp nước uống cho trường học, trạm y tế tại các xã đảo tỉnh Kiên Giang	TT	2019-2020	358/QĐ-SKHĐT ngày 21/10/2019	2.430	2.430	2.430	2.102	2.102	2.430	2.430	2.430	2.430	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: DP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Dự án: Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Hòn Đất - Kiên Hà giai đoạn 2016-2020	HD, KL, HT	2018-2020	2358; 24/10/2018	187.848	10.299	22.010	22.010	22.010	22.010	22.010	22.010	22.010	Đã ký hợp đồng các gói thầu trong tháng 6/2020. Đang triển khai thi công.
9	Dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm tỉnh Kiên Giang	TT	2019-2020	1256; 04/6/2019	96.355		4.000			1.957	1.957	4.000	4.000	Đang xét thầu gói 01: Trang thiết bị PCCCR
10	Dự án: Khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2020	TT	2015-2020	1590; 03/8/2015	114.400	10.400	961	961	961	961	961	961	961	Dự án đặt thù, bảo vệ chăm sóc nên cuối năm mới thanh toán
11	Dự án kết hợp bảo vệ ven biển và khôi phục đai rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau	TT					4.000							Đang chờ Ban CPO tuyển tư vấn để triển khai thực hiện. Đề nghị chuyển trả vốn
12	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Kiên Giang (VnSAT)	TT	2018-2020	2731; 10/11/2015; 1100; 15/5/2019	313.499	111.220	31.865	28.960	24.012	31.865	31.865	31.865	31.865	Đã ký hợp đồng các gói thầu trong tháng 7/2020. Đang triển khai thi công.
B	Nguồn vốn Cân đối ngân sách địa phương						16.957	15.832	14.100	16.214	16.214	16.174	16.174	
1	Hồ chứa nước Bãi Nhà thuộc dự án xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp cụm hồ Kiên Hải (hồ Hòn Ngang, Bãi Nhà và sửa chữa nâng cấp hồ Hòn Lớn), huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang	KH	2015-2019	2296/QĐ-UBND 07/10/2019	78.640	34.780	1.482	1.482	1.482	1.482	1.482	1.482	1.482	
2	Trụ sở làm việc Trung tâm nước sạch VSMT nông thôn Kiên Giang	RG	2019-2020	1441/QĐ-UBND 02/07/2019	14.998	14.998	5.412	5.197	5.197	5.412	5.412	5.412	5.412	
3	Dự án cấp nước tập trung trên địa bàn nông thôn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020	TT	2018-2023	2409; 30/10/2018	96.346	96.346	5.293	5.293	5.293	5.293	5.293	5.293	5.293	Đã quyết toán
4	TCN xã Giục Tượng	CT	2016	99/QĐ-SKHĐT ngày	8.451	8.451	1.050	400		400	400	400	400	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao KH các năm				Kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang năm 2020	Thực hiện từ đầu năm đến 30/10/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 30/11/2020		Thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm	TMDT			Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	Giá trị khối lượng hoàn thành	Giá trị cấp phát	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ĐP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	TCN xã Vĩnh Thạnh	GR	2017	567/QĐ-SKHĐT	12.000	12.000	465	165	165	165	165	165	165	Đã quyết toán
6	TCN xã Vĩnh Hòa Hiệp	CT	2017	158/QĐ-SKHĐT	10.200	10.200	924	924	924	1.091	1.091	1.091	1.091	Đã quyết toán
7	TCN xã Minh Hòa	CT	2018-2019	318/QĐ-SKHĐT ngày 20/10/2019	2.500	2.500	193	193		193	193	193	193	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành
8	TCN xã Định An	GQ	2018-2019	317/QĐ-SKHĐT	2.500	2.500	337	377		377	377	337	337	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành
9	Chi phí hỗ trợ nước sinh hoạt diện phân tán	TT	2018-2020	319/QĐ-SKHĐT; 29/10/2018	11.074	11.074	1.801	1.801	1.039	1.801	1.801	1.801	1.801	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành
C	Nguồn vốn Xổ số kiến thiết						2.668	2.633	2.633	2.668	2.668	2.668	2.668	
1	Trạm cấp nước U Minh Thượng, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang	UMT	2019-2021	2527; 31/10/2019	30.000	30.000	155	155	155	155	155	155	155	Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, đầu tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công
2	Trạm cấp nước liên xã Vĩnh Phong-Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận	VT	2019-2021	2525; 31/10/2019	37.000	37.000	120	120	120	120	120	120	120	Đang triển khai lựa chọn nhà thầu, đầu tháng 11 sẽ ký hợp đồng với đơn vị trúng thầu và triển khai thi công
3	Hệ thống đường ống nước xã Phú Mỹ	GT	2019-2020	105; 21/05/2019	2.200	2.200	230	195	195	230	230	230	230	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành
4	Hệ thống đường ống nước xã Tân Khánh Hòa	GT	2019-2020	732; 01/04/2019	18.000	18.000	2163	2163	2163	2.163	2.163	2.163	2.163	Đang trình phê duyệt quyết toán hoàn thành